

Số: **2374**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **08** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính,

ĐẾN	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
	Số: 1348
	Ngày: 10/10
	Chuyển:.....

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- Cơ quan ĐD Bộ Nội vụ tại Đà Nẵng;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV. ✓



Nguyễn Văn Cao

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2374~~ **2374** QĐ-UBND ngày ~~08~~ **08** tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể CCHC nhà nước, phấn đấu đưa Thừa Thiên Huế nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện CCHC; các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của tỉnh xếp ổn định trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng quy định của pháp luật về văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được cải cách cơ bản theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC đạt trên 80%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%.

- 100% các TTHC được chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2008; 100% các TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) các xã, phường, thị trấn. 100% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, trong đó có 70% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phấn đấu tối thiểu 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 4.

- 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm; 100% cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bằng và 90% ở vùng miền núi đạt tiêu chuẩn theo chức danh; số công chức, viên chức được tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế công chức,

viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định; 10% cán bộ, công chức đạt trình độ sau đại học.

- 100% trụ sở của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và 70% trụ sở UBND cấp xã đầy đủ, hiện đại, văn minh, đáp ứng tốt yêu cầu công vụ, vận hành tốt Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử để cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- 100% văn bản truyền qua mạng được sử dụng chữ ký số; 100% văn bản (không mật), dịch vụ công trực tuyến được ban hành, luân chuyển và xử lý trên môi trường mạng.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, xây dựng và đưa Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh vào hoạt động năm 2017. Xây dựng và hoàn thiện Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận TN&TKQ hiện đại ở cấp xã.

II. YÊU CẦU

Lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, kết hợp thông tin, tuyên truyền, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện, nhanh chóng các nội dung của Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy. Tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, thường xuyên, lâu dài cần được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Phân công, xác định rõ trách nhiệm, thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Trong đó, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong triển khai thực hiện; đồng thời, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị, giữa cấp ủy Đảng và chính quyền; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời điều chỉnh hợp lý các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hàng năm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM NHIỆM CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản QPPL, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh,

thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Thực hiện rà soát, ban hành quy trình thẩm định, tham gia ý kiến ký kết hợp đồng kinh tế của tỉnh với các nhà đầu tư.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản QPPL.

2. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và các thông tư của Bộ, ngành Trung ương về hướng dẫn thi hành, gắn với triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả.

- Hoàn thành việc phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

- Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ

- Xây dựng mô hình hành chính kiểu mẫu cho từng loại hình cơ quan các cấp theo hướng chuẩn hóa, mẫu hóa các quy định, quy trình nội bộ, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo hướng điểm số hóa. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá chất lượng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Thực hiện chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, công ty cổ phần, công ty tư nhân. Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình đánh giá tổ chức.

- Thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện; nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng hiện đại.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo

đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết liên quan đến TTHC.

- Rà soát, nâng cao tỷ lệ các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo đến năm 2020 có 100% TTHC liên thông được giải quyết theo đúng quy trình.

- Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan, của cán bộ, công chức trong cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC, đặc biệt là TTHC liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phân bổ ngân sách; cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản; đầu tư nước ngoài; xuất nhập khẩu; thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh; cấp phép xây dựng và quyền sử dụng đất; các chính sách thuế nhà nước...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế theo Quyết định số 2071/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh.

- Tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù

hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển phù hợp.

- Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực, tính chủ động, sáng tạo khi giải quyết công việc; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và nâng cao năng lực của bản thân.

- Xây dựng quy định, quy trình đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa, điểm số hóa các tiêu chí đánh giá, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ gắn với đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá.

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức thi tuyển cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh. Áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ. Thực hiện cơ chế đào tạo công vụ theo định kỳ bắt buộc hàng năm và chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác CCHC; điều tra, khảo sát về trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; khảo sát đánh giá chất lượng phục vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Rà soát, đánh giá và có chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối về kiểm soát TTHC, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, công chức chuyên trách về CNTT, thư ký ISO tại các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong các cơ quan, đơn vị và xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ theo Chỉ thị số 51/2012/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh.

- Hằng năm, lấy kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin làm cơ sở đánh giá, xếp hạng và bình xét thi đua khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với lãnh đạo

các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong thực thi công vụ để làm thước đo chủ yếu trong đánh giá cải cách hành chính.

5. Từng bước hiện đại hóa nền hành chính

- Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân.

- Trong năm 2017, hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình chính quyền điện tử trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; tiếp tục thực hiện và nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị, phát huy hiệu quả chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả hệ thống điều hành tác nghiệp đa cấp liên thông. Thực hiện quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện đề án xây dựng hệ thống tin học hóa phục vụ công tác CCHC. Nhân rộng việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước ở các xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh. Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) đạt 100% các cơ quan hành chính cấp sở, huyện và 50% cấp xã.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại.

- Tập trung chỉ đạo đảm bảo hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình chính quyền điện tử của tỉnh. Tăng cường đầu tư ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong giao dịch trực tuyến với tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng Chính phủ điện tử, xây dựng và hoàn thiện Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở cấp xã. 100% trụ sở của các sở, ban, ngành cấp

tỉnh, UBND cấp huyện và 70% trụ sở UBND cấp xã bảo đảm từng bước hiện đại, văn minh, đáp ứng tốt yêu cầu công vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

- Chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách cho các nhiệm vụ mà doanh nghiệp, xã hội có thể đảm đương được. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo loại hình tư thực, doanh nghiệp nhà nước sang cổ phần.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư” và “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao.

- Xây dựng định mức khoán chi phí thường xuyên, xe công tác tại các cơ quan, đơn vị.

- Phân cấp và quản lý chặt chẽ nguồn đầu tư, ưu tiên trả nợ công và các công trình trọng điểm; xã hội hóa trong đầu tư cơ sở hạ tầng.

IV. CÁC ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG (có Phụ lục kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và cụ thể hóa thành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của UBND tỉnh phù hợp với Chương trình hành động, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuẩn bị nội dung cho sơ kết, tổng kết Nghị quyết (thời gian sơ kết Nghị quyết vào quý II năm 2018; tổng kết Nghị quyết vào Quý III năm 2020); đồng thời, chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện tốt chế độ

báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách thể chế và cải cách TTHC.

3. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu CCHC của tỉnh.

4. Sở Tài chính chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công: cân đối, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách thực hiện Chương trình hành động, đảm bảo có hiệu quả.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất để đẩy mạnh CCHC của tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai nội dung, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chương trình hành động. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước.

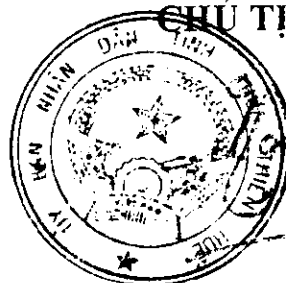
8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Chương trình hành động này, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị mình trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2021 và cụ thể hoá thành các nhiệm vụ của kế hoạch năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chương trình, đề án, văn bản cho phù hợp với Chương trình hành động. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Lập dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, có phương án giải quyết./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

GIẢI CHƯƠng TRÌNH, ĐỀ ÁN
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠng TRÌNH HÀNH ĐỘNG
GIÁI ĐOẠN 2016 - 2020



TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự ước kinh phí (tỷ đồng)	Năm hoàn thành
1	Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp của tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	1	2017
2	Kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức”	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh; các cơ quan, địa phương trong tỉnh	7	Trong 5 năm
3	Kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC từ cấp xã đến cấp tỉnh”	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Cơ sở Học viện HCQG khu vực miền Trung; các cơ quan, địa phương trong tỉnh	1,5	Trong 5 năm
4	Chương trình “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2017, định hướng đến năm 2020”	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp		2016
5	Đề án thực hiện thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh		2017
6	Xây dựng công cụ, phương thức đánh giá sự hài lòng của người dân đối với một số dịch vụ công	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	0,5	2017, 2020
7	Đề án chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực quản lý đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CNTT, thư ký ISO, kiểm soát TTHC và công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tư pháp và các đơn vị, địa phương trong tỉnh	6	2017
8	Đề án đánh giá cán bộ, công chức và cơ quan hành chính trên cơ sở cụ thể hoá, điểm số hoá các tiêu chí đánh giá với nhiều thành phần tham gia đánh giá	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	0,5	2016

9	Đề án xây dựng hệ thống thông tin dùng chung như: thông tin đất đai, thông tin doanh nghiệp, thông tin hộ kinh doanh, thông tin môi trường, thông tin quy hoạch xây dựng, thẻ dữ liệu công dân và doanh nghiệp,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	10	Trong 5 năm
10	Dự án Xây dựng mô hình cơ quan hành chính kiểu mẫu trên cơ sở mẫu hóa hệ thống văn bản quản lý cơ quan	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	0,5	2016
11	Dự án “Xây dựng chính quyền điện tử”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	46	Trong 5 năm
12	Dự án “Xây dựng Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh”	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị, cơ quan cấp tỉnh	10,5	2017
13	Đề án “Xây dựng Trung tâm Hành chính công” (9 huyện, thị xã, thành phố)	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương trong tỉnh	9	2016
14	Đề án “Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cho 105/152 xã, phường, thị trấn”	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương trong tỉnh	52,5	Trong 5 năm
	Tổng			145 tỷ	